

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-PT
Ngày: 24-01-2018
V/v “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do súc vật gây ra”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán:

1. Bà Đặng Thị Đồng;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2017/TLPT-DS về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra”, do Bản án Dân sự sơ thẩm số 135/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 240/2017/QĐPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1978; Địa chỉ nơi cư trú: Số 57, tổ 9, hẻm 22 B ấp B, xã T3, huyện C, tỉnh T; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Địa chỉ nơi cư trú: Số 14, hẻm 21, đường T3, tổ 23, khu phố 3, phường 1, thành phố T1, tỉnh T; có mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Anh Văn Tiến S, sinh năm: 1978; Địa chỉ nơi cư trú: Số 33 hẻm 7, đường C, khu phố 3, phường 1, thành phố T1, tỉnh T, có mặt.

3.2. Anh Nguyễn Thảo A, sinh năm: 1968; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 6, phường 2, thành phố T1, tỉnh T, vắng mặt.

3.3. Chị Lê Thị Thảo H1, sinh năm: 1972; Địa chỉ nơi cư trú: Số 12 hẻm 21, đường T3, khu phố 3, phường 1, thành phố T1, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Chị Phạm Thị Đ - Nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị N - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị đ trình bày:

Khoảng 16 giờ ngày 12-11-2016, chị Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 70 D1- 363.48 từ Sư đoàn 5 bộ binh thuộc xã T3, huyện C, tỉnh T đến đoạn quán cà phê T4 thuộc khu phố 3, phường 1, thành phố T1, tỉnh T thì bị một con bò con chạy ra đường tông vào xe làm chị Đ ngã xuống đường bị thương. Trong thời gian cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân L đã chẩn đoán chị bị chấn thương phần mềm cột sống cổ, xẹp thân D12. Sau đó, chị tiếp tục khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T; Bệnh viện tư nhân C, huyện H, tỉnh T và Bệnh viện C1 chuẩn đoán chị bị gãy lún nhiều mảnh cột sống ngực 11, không kèm liệt.

Sau khi tai nạn xảy ra, em chồng của chị là anh Văn Tiến S có bắt giữ lại con bò nhưng đã trả lại cho mẹ con bà N vì chị Lê Thị Thảo H1 – con bà N - hiện là cán bộ lãnh đạo tại Phường đã đứng ra nhận là chủ sở hữu của con bò gây ra tai nạn và bà N cũng đồng ý bồi thường tiền thuốc cho chị Đ. Đồng thời, ngay lúc đó bà N đã đến bệnh viện để thăm hỏi chị Đ, ngày hôm sau bà N tiếp tục vào bệnh viện thăm và đưa cho chị Đ 1.000.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, chị Đ có nhờ vợ chồng anh S đến nhà bà N thương lượng yêu cầu phụ tiền thuốc 5.000.000 đồng nhưng bà N không đồng ý. Nay chị Đ khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường cho chị tổng số tiền 62.481.679 đồng bao gồm chi phí thuốc điều trị, khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập và chi phí đi lại.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Khi chị Đ bị tai nạn bà không có chứng kiến nhưng bà xác định không phải con bò của bà gây ra vì con bò con của bà chỉ mới 01 tháng 15 ngày tuổi không có cột dây, hàng ngày bà thả chung với con bò mẹ tại vườn cao su của bà 10 Hội thuộc khu phố 3, phường 1, thành phố T1, tỉnh T, ở đó có khoảng hơn 15 con bò lớn, nhỏ và có 02 con bò hoang không biết chủ. Bà cũng thừa nhận có đi cùng chị C2 đến Bệnh viện Đa khoa tư nhân L nhưng với mục đích để xác định con bò gây ra tai nạn cho chị Đ có phải là con bò của bà không. Do vậy, sau khi chị Đ cho biết con bò

gây ra tai nạn là con bò con có cột dây màu xanh ở cổ, chân sau bị trầy thì bà khẳng định không phải là con bò của bà nên bà ra về. Ngày hôm sau, bà có đến bệnh viện L để thăm bà T5 bán vé số, hoàn toàn không có việc thăm chị Đ và gửi chị Đ số tiền 1.000.000 đồng như chị Đ trình bày. Nay bà không đồng ý bồi thường cho chị Đ do không có cơ sở xác định bò con gây ra tai nạn là của bà.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 135/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra” của chị Phạm Thị đ đối với bà Nguyễn Thị N.

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị đ số tiền 9.073.850 đồng. Ghi nhận bà N đã bồi thường cho chị Đ số tiền 1.000.000 đồng. Buộc bà N tiếp tục bồi thường cho chị Đ số tiền 8.073.850 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, chị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu bà N bồi thường số tiền 62.481.679 đồng.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, bà N có đơn kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ và yêu cầu triệu tập người làm chứng anh Nguyễn Thảo A, anh Văn Tiến S đồng thời xác minh lại hiện trường vụ tai nạn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Đ, không chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm buộc bà N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đ các khoản tiền bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy :

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Những người làm chứng là chị Lê Thị Thảo H1, anh Nguyễn Thảo A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Thảo Anh vắng mặt,

chị Thảo H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 16 giờ ngày 12-11-2016, chị Đ điều khiển xe mô tô trên đoạn đường Quốc lộ 22B giữa ấp B, xã T3, huyện C và khu phố 3, phường 1, thành phố T1 thì bị con bò chạy qua đường tông vào xe làm chị Đ bị thương phải điều trị tại Bệnh viện L với chẩn đoán “Chấn thương phần mềm cột sống cổ”, sau đó chị Đ tiếp tục điều trị tại các Bệnh viện Đ, Bệnh viện tư nhân C và Bệnh viện C. Theo chị Đ, bà N là chủ sở hữu của con bò gây ra tai nạn vì sau khi chị được đưa đi cấp cứu, anh Văn Tiến S là em chồng của chị có bắt giữ con bò con lại và dự định đưa đến Ủy ban phường nhưng bà N, chị H1 nhận là chủ bò, hứa sẽ đứng ra thương lượng bồi thường và giàn xếp để bà N đi theo chị C2 (em ruột của chị Đ) đến bệnh viện lo cho chị Đ. Do tin tưởng chị H1 là cán bộ lãnh đạo tại địa phương nên anh S đã trả lại bò cho bà N và không lập biên bản về sự thỏa thuận này. Vì vậy, chị Đ kháng cáo yêu cầu bà N phải bồi thường cho chị tổng số tiền 62.481.679 đồng. Phía bị đơn bà N không chấp nhận vì bà cho rằng không có cơ sở xác định bà là chủ sở hữu của con bò gây ra tai nạn cho chị Đ, con bò con của bà chỉ có 1,5 tháng tuổi, còn bú mẹ không thể chạy đi xa và gây tai nạn cho chị Đ. Mặt khác, con bò con của bà không có dây buộc trong khi con bò gây ra tai nạn theo lời trình bày của chị Đ, anh S là con bò con có dây dù cột màu xanh; bà và chị H1 không trực tiếp chứng kiến lúc con bò tông chị Đ và hoàn toàn không có đứng ra thương lượng với anh S.

[3] *Xét kháng cáo của chị Đ và bà N thấy rằng:*

Việc chị Đ điều khiển xe mô tô bị tai nạn do va chạm vào con bò con là có thật. Mặc dù ngay khi xảy ra sự việc, các bên không báo chính quyền địa phương và lập biên bản ghi nhận lại hiện trường cũng như sự thỏa thuận giữa hai bên nhưng căn cứ vào diễn biến thực tế xảy ra, cụ thể: bà N đã đi ngay cùng với chị C2 đến Phòng cấp cứu bệnh viện L để thăm chị Đ trong khi giữa bà N và chị Đ trước đó hoàn toàn không quen biết nhau; tại phiên tòa phúc thẩm bà N cho rằng bà đến Bệnh viện L với mục đích để xác minh con bò gây ra tai nạn có phải là bò của bà hay không xét thấy lý do bà nêu ra là không hợp lý; bà N cũng xác nhận tại khu vực chăn thả bò hàng ngày có khoảng hơn 15 con bò lớn, bé của các hộ dân và Sư đoàn bộ binh 5 nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn do trời đã chiều tối nên các chủ bò đã dắt bò về, còn lại bò mẹ của bà đang cột vào gốc cao su gần nhà, con bò con thì thả tự do (bút lục 183), lời khai của anh S cho rằng khi bắt con bò con của bà N, chị H1 đứng ra nhận và yêu cầu tự giải quyết, không báo với chính quyền địa phương là

phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Thảo A (H2) là hàng xóm của bà N và bà N cũng thừa nhận có nhìn thấy anh H2 có mặt tại hiện trường. Lời khai của anh H2 tại bút lục 64 thể hiện khi tai nạn xảy ra thì anh không có chứng kiến nhưng ngay sau đó anh có đi ngang qua nơi xảy ra tai nạn thì thấy có mặt bà N và chị Lê Thị Thảo H1 là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố T1 con ruột của bà N và bà N có nói với anh H2: “Đi cột con bò ở tận trong vườn cao su nhưng con bò chạy theo bò người ta rồi tông vào cô đi xe mô tô làm cô bị thương”.

Đối với việc bà N có đến thăm chị Đ vào trưa ngày 13/11/2016 hay không Hội đồng xét xử thấy rằng bà N thừa nhận có đến bệnh viện L vào ngày trên nhưng cho rằng đi thăm một người bạn tên Tư bán vé số, bà không biết họ tên địa chỉ của người này do đó lời trình bày của chị Đ là có cơ sở, chị Đ thừa nhận bà N có gửi cho chị 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, cấp sơ thẩm xác định bà N là chủ sở hữu của con bò con gây ra tai nạn cho chị Đ và buộc bà N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là có căn cứ. Tuy nhiên số tiền bồi thường thiệt hại 9.073.850 đồng là chưa phù hợp với thực tế bởi lẽ thương tích của chị Đ là do con bò con của bà N gây ra. Theo chuẩn đoán của bệnh viện L chị Đ bị “Chấn thương phần mềm cột sống cổ, xẹp thân D12” nhưng sau khi xuất viện chị Đ vẫn đau và quá trình khám và điều trị tại Bệnh viện Đ, Bệnh viện tư nhân C và Bệnh viện C1 đã xác định chị bị “Gãy lún nhiều mảnh sống ngực 11” nên có căn cứ buộc bà N phải bồi thường cho chị Đ tổng số tiền thuốc, điều trị là 14.387.000 đồng, tiền xe đi lại khám chữa bệnh là 5.938.000 đồng, tiền sửa xe 2.550.000 đồng.

Đối với số tiền mất thu nhập theo yêu cầu của nguyên đơn là 04 tháng và người nuôi bệnh là 03 tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo toa thuốc điều trị ngày 24-11-2016 của Bệnh viện C có chỉ định chị Đ nằm nghỉ 04 tuần nhưng sau đó chị Đ không tuân thủ điều trị nên vết thương chưa hoàn toàn bình phục, do đó cần tính số tiền mất thu nhập cho chị Đ là 02 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 6.000.000 đồng là phù hợp. Đối với số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh có cơ sở tính 03 ngày chị Đ nằm tại Bệnh viện L, 04 tuần chị Đ nằm tại chỗ, 03 ngày đưa chị Đ đi tái khám, tổng cộng 34 ngày x 300.000 đồng/ngày = 10.200.000 đồng. Tổng cộng là 38.535.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Đ, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm, buộc bà N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đ tổng số tiền 38.535.000 đồng, ghi nhận chị

Đ đã nhận 1.000.000 đồng nên bà N có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn lại 37.535.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu 1.877.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, chị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Đ, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604, Điều 608, Điều 609 và Điều 625 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Phạm Thị Đ;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra*” của chị Phạm Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị N.

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền 38.535.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận bà N đã bồi thường cho chị Đ số tiền 1.000.000 đồng. Buộc bà N tiếp tục bồi thường cho chị Đ số tiền 37.535.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2, Về án phí:

- Bà N phải chịu 1.877.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 12-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, bà N còn phải nộp 1.877.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Chị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm Hoàn trả cho chị Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003943 ngày 07-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang